

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ PHÚC KHẢO BÀI THI HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo công văn số 1411/ĐHSPKT-KTĐBCLGD ngày 20/.../2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật)

TT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Mã Lớp HP	Tên HP	Điểm thi	Bộ môn	GV phụ trách
1	23115044122204	Võ Tư Bản	09/12/2005	225KTXSCDT01	Kỹ thuật xung số CDT	1	Cơ điện tử	Trần Ngô Quốc Huy
2	2415041122337	Nguyễn Lê Anh Quân	26/12/2006	225CTM04	Chi tiết máy	6	Cơ khí chế tạo	Nguyễn Thái Dương
3	2415041122337	Nguyễn Lê Anh Quân	26/12/2006	225CNT02	Công nghệ tạo phôi	7	Cơ khí chế tạo	Hoàng Trọng Hiếu
4	25115042125209	Văn Phú Lộc	12/05/2007	225KDSBVL05	Sức bền vật liệu	2	Cơ sở kỹ thuật	Nguyễn Đức Sỹ
5	25115063125121	Võ Đình Nam	17/03/2007	225SBVL03	Sức bền vật liệu	3	Cơ sở kỹ thuật	Nguyễn Đức Sỹ
6	25115054125236	Dương Đức Hoàng Minh	30/08/2007	225LTMDT103	Lý thuyết mạch điện tử 1	4,5	Điện tử viễn thông	Nguyễn Văn Thịnh
7	25115054125267	Hoàng Anh Vũ	01/11/2007	225LTMDT103	Lý thuyết mạch điện tử 1	2	Điện tử viễn thông	Nguyễn Văn Thịnh
8	25115054125237	Tô Hoàng Minh	23/12/2007	225TCN03	Toán chuyên ngành	1,5	Điện tử viễn thông	Nguyễn Văn Thịnh
9	25115055125213	Trần Bá Kiệt	24/10/2007	225KDTCN04	Toán chuyên ngành	8,5	Điện tử viễn thông	Nguyễn Văn Thịnh
10	25115054125269	Trần Đức Tuấn Vũ	17/10/2007	225TCN03	Toán Chuyên Ngành	2	Điện tử viễn thông	Nguyễn Văn Thịnh
11	25115054125236	Dương Đức Hoàng Minh	30/08/2007	225VLBD01	Vật lý bán dẫn	6,5	Điện tử viễn thông	Nguyễn Văn Thịnh
12	25115055125219	Nguyễn Phú Linh	18/04/2007	225KDLTM101	Lý thuyết mạch 1	1,5	Hệ thống điện	Hoàng Dũng
13	2415055122137	Lương Văn Kiệt	09/12/2006	225MD204	Máy điện 2	6	Hệ thống điện	Ngô Đức Kiên
14	25115055125122	Lê Viết Thành Đạt	31/10/2007	225KDTCN02	Toán Chuyên Ngành	5	Hệ thống điện	Hoàng Dũng
15	2415055122137	Lương Văn Kiệt	09/12/2006	225TCN02	Toán chuyên ngành	4	Hệ thống điện	Hoàng Dũng
16	25115055125143	Phạm Tấn Hoà	25/06/2007	225KDTCN02	Toán chuyên ngành	6,5	Hệ thống điện	Hoàng Dũng
17	25115055125126	Phan Viết Đăng	21/11/2007	225KDTCN02	Toán chuyên ngành	1,5	Hệ thống điện	Hoàng Dũng
18	25115041125118	LÊ ĐÌNH THÀNH ĐẮC	05/08/2007	225HCM01	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	3	Lịch sử Đảng&TTHCM	LÊ THỊ NGỌC HOA
19	2415041122151	Nguyễn Văn Tuyến	03/06/2006	225HCM05	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	1	Lịch sử Đảng&TTHCM	Lê Sơn
20	25115055125150	Đặng Tấn Hùng	28/02/2007	225PLDCK04	Pháp luật đại cương	6,5	Pháp luật	Nguyễn Hoàng Duy Linh
21	21115073120126	Lê Văn Thuận	31/10/2003	225XSTK02	Xác suất thống kê	2	Toán	Phan Quang Như Anh

TT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Mã Lớp HP	Tên HP	Điểm thi	Bộ môn	GV phụ trách
22	25115055125212	Nguyễn Đăng Khôi	14/08/2007	225THMLK10	Triết học Mác LêNin	5,5	Triết học	Lê Hữu Ái
23	25115055125219	Nguyễn Phú Linh	18/04/2007	225THMLK02	Triết học Mác LêNin	8	Triết học	Trịnh Sơn Hoan
24	25115055125201	Hoàng Tuấn Hưng	07/12/2007	225THMLK11	Triết học Mác-Lênin	7	Triết học	Lâm Bá Hòa
25	25115075125141	Phan Thị Ngọc Trang	20/08/2007	225THML01	Triết học Mác-Lênin	8	Triết học	Trịnh Sơn Hoan
26	25115055125122	Lê Viết Thành Đạt	31/10/2007	225KDKCD02	Khí Cụ Điện	6	Tự động hóa	Nguyễn Đức Quận
27	25115055125150	Đặng Tấn Hùng	28/02/2007	225KDKTLTC2001	Lập trình C	6	Tự động hóa	Phan Thị Thanh Vân
28	21115061120149	Nguyễn Duy Tú	27/06/2003	225KCCTT01	Kết cấu công trình thép	3	Xây dựng	. Huỳnh Minh Sơn

Danh sách có: 28 trường hợp phúc khảo./.

Minh

